TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 106/2018/HSST
Ngày: 19-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Nguyễn Quang Hiệp
2/ Bà Pham Thị Nhung

Thư ký Tòa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 113/2018/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2018/QĐXXST-HS ngày 06/9/2018 đối với bị cáo:

1. Bùi Hữu Đ ; sinh năm: 1989; tại TP.H; thường trú: 39/32 H, phường T, quận T, Thành Phố H; chỗ ở: như trên; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn M và bà Châu Bích M; chưa có vợ, con. Nhân thân

-Ngày 28/3/2008 bị Toà án nhân dân quận T, thành phố H xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội cướp giật tài sản

- Ngày 31/5/2012 bị Tòa án nhân dân quận T xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội cướp giật tài sản. Đến ngày 24/10/2015 chấp hành xong hình phạt.

Tiền án, tiền sự: Không
Tạm giữ: 10/4/2018 - Có mặt.

2. Mai Tấn Đ ; sinh năm: 1985; tại TP.H; thường trú: 84/2 T, phường T, quận T, thành phố H; chỗ ở: không có; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Hữu P và bà Trịnh Thị C; chưa có vợ, con. Nhân thân

Từ tháng 11 năm 2000 đến tháng 2 năm 2001: Đi cai nghiện, học tập tại Trung Tâm Giáo dục và Dạy nghề B;

Ngày 16/8/2005 bị Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 02 năm tù về tội "Cướp tài sản". Đến ngày 10/6/2006 chấp hành xong hình phạt;

Tiền án: Ngày 07/01/2015 bị Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố H xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 03/2015/HS-ST ngày 07/01/2015. Đến ngày 05/10/2016 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không

Tạm giữ: 09/7/2018 - Có mặt.

Người bị hại:

Anh Trần Ngọc Hoàng A, sinh năm 2000; trú tại: 879 A, phường T, quận T, Thành phố H – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 10/4/2018 Mai Tấn Đ điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Wave biển số 59D2-358.74 chở Bùi Hữu Đ lòng vòng qua nhiều tuyến đường tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi ngang qua nhà số 877 Âu Cơ, phường T, quận T, Đ phát hiện một chiếc xe gắn máy hiệu Hoda Wave biển số 94H1-7597 của anh Trần Ngọc A dựng trước cửa nhà, trên xe cắm sẵn chìa khóa và không người trông coi nên chỉ cho Đ thấy và rủ trộm cắp, Đ đồng ý. Lúc này, Đ điều khiển xe dừng trước số 873 A, phường T để đứng ngoài cảnh giới còn Đ đi bộ đến lén lút bật chìa khóa, nổ máy xe gắn máy hiệu Hoda Wave biển số 94H1-7597 và chạy đến trước số 915 A, phường T thì bị tổ tuần tra bắt giữ cùng tang vật, riêng Mai Tấn Đ chạy thoát.

Đến ngày 09/7/2018 Mai Tấn Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T ra quyết định khởi tố bị can và lệnh bắt tạm giam.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Hữu Đ và Mai Tấn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội như trên

Theo bản kết luận định giá tài sản số 107/KL-HDĐGTS-TTHS ngày 03/8/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận T, xe gắn máy máy hiệu Honda Wave biển số 94H1-7597, số khung: 09046Y504834, số máy: CO9E-6504854 trị giá 8.000.000 đồng.

Vật chứng:

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số: 94H1-7597, số khung: 09046Y504834, số máy: C09E-6504854 là tài sản do Bùi Hữu Đ trộm cắp, chủ sở hữu là anh Võ Tấn H thường trú tại Tổ 10, T, V, N, tỉnh K cho anh Trần Ngọc A mượn sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh H và không yêu cầu bồi thường gì khác.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave biển số 59D2-358.74 có số khung: 3825GY071592, số máy: JA38E0070368 do bà Châu Bích M trú tại 39/32 H, phường T, quận T đứng tên sở hữu. Ngày 10/4/2018 bà M (mẹ của Đ) cho Đ mượn xe gắn máy đi cai nghiện, không biết việc Đ sử dụng xe gắn máy trên đi

trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã trả lại cho bà Mai.

- 01 điện thoại di động hiệu Masstel, số Imei: 35501605337189 thu giữ của Đ, là tài sản Đ sử dụng liên lạc hàng ngày. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã nhập kho theo lệnh nhập kho vật chứng số 127 ngày 17/5/2018. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ nêu trên,.

Tại bản cáo trạng số 119/CT-VKS ngày 27 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố bị cáo Bùi Hữu Đ và Mai Tấn Đ về tội:"Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận T giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Bùi Hữu Đ từ 18 tháng đến 24 tháng tù ; đối với bị cáo Mai Tấn Đ đề nghị thêm tình tiết theo khoản 2 Điều 51và tình tiết tăng nặng tái phạm Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

- Các Bị cáo thống nhất với tội danh và khung hình phạt như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố, không có oan sai, không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định Mai Tấn Đ đã rủ rê Bùi Hữu Đ đi tìm tài sản để trộm cắp tài sản cụ thể: Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 10/4/2018 Mai Tấn Đ điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Wave biển số 59D2-358.74 chở Bùi Hữu Đ lòng vòng qua nhiều tuyến đường tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi ngang qua nhà số 877 A, phường T, quận T, Đ phát hiện một chiếc xe gắn máy hiệu Hoda Wave biển

số 94H1-7597 của anh Trần Ngọc A dựng trước cửa nhà, trên xe cắm sẵn chìa khóa và không người trông coi nên chỉ cho Đ thấy và rủ trộm cắp, Đ đồng ý. Lúc này, Đ điều khiển xe dừng trước số 873 A, phường T để đứng ngoài cảnh giới còn Đ đi bộ đến lén lút bật chìa khóa, nổ máy xe gắn máy hiệu Hoda Wave biển số 94H1-7597 và chạy đến trước số 915 A, phường T thì bị tổ tuần tra bắt giữ cùng tang vật, riêng Mai Tấn Đ chạy thoát đến ngày 9/7/2018 thì bị bắt.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Mai Tấn Đ và Bùi Hữu Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" như bản cáo trạng truy tố là có cơ sở, cáo trạng truy tố theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên các bị cáo đã cố ý phạm tội, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

[3] Về nhân thân:

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Đ đã 02 lần bị xét xử ; đối với Mai Tấn Đ đã từng bị tòa án xét xử 02 lần và lần thứ 2 là ngày 07/01/2015 bị Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố H xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 03/2015/HS-ST ngày 07/01/2015, đến ngày 05/10/2016 chấp hành xong hình phạt nay tiếp tục phạm tội là tái phạm được quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, ngoài ra bị cáo Đ là người rủ rê nên xét thấy cần có mức án cao hơn đối với bị cáo Đ là phù hợp với pháp luật. Các bị cáo không biết hối cải nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tuy nhiên cũng xem xét các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51; ngoài ra bị cáo Đ có bà nội là mẹ Việt Nam Anh Hùng và mẹ ruột có Huân chương kháng chiến hạng I nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ gia đình có công với cách mạng theo Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự: 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số: 94H1-7597, số khung: 09046Y504834, số máy: C09E-6504854 là tài sản do Bùi Hữu Đ trộm cắp, chủ sở hữu là anh Võ Tấn H thường trú tại Tổ 10, T, Vĩnh Thái, N, tỉnh K cho anh Trần Ngọc A mượn sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh H và không yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét thêm.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave biển số 59D2-358.74 có số khung: 3825GY071592, số máy: JA38E0070368 do bà Châu Bích Mai trú tại 39/32 H, phường T, quận T đứng tên sở hữu. Ngày 10/4/2018 bà Mai (mẹ của Đ) cho Đ mượn xe gắn máy đi cai nghiện, không biết việc Đ sử dụng xe

gắn máy trên đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã trả lại cho bà Mai nên không xem xét thêm.

-01 điện thoại di động hiệu Masstel, số Imei: 35501605337189 thu giữ của Đ, là tài sản Đ sử dụng liên lạc hàng ngày không liên quan đến vụ án. Xét nên trả lại cho bị cáo Đ.

[9] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Mai Tấn Đ và Bùi Hữu Đ phạm tội: "Trộm cắp tài sản"

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Mai Tấn Đ 02(hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 09 tháng 7 năm 2018.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Bùi Hữu Đ 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 10 tháng 4 năm 2018.

[2] Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Hữu Đ 01 điện thoại di động hiệu Masstel, số Imei: 35501605337189.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 127/PNK ngày 17 tháng 05 năm 2018 tại kho vật chứng Công an quận T).

[3] Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Mai Tấn Đ và Bùi Hữu Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân Tp. H; (1)
-Viện kiểm sát nhân dân quận T; (3)
-Văn phòng Cơ quan CSĐT;
-Sở Tư pháp TP.H; (1)
- Trại giam và Bị cáo; (1)
-Thi hành án dân sự quận T; (2)
-Thi hành án hình sự; (1)
- Người bị hại, ; (2)
-Lưu, hồ sơ. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Mỹ

(1)
(3)

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**